

Số: /ĐL-TDTTVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐIỀU LỆ
Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số
toàn quốc lần thứ XIV, khu vực I năm 2025 tại tỉnh Thái Nguyên

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”.

b) Thiết thực chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước năm 2025.

c) Phát triển rộng rãi phong trào tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, tăng cường tình đoàn kết gắn bó trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn liền với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở.

e) Khai thác và phát triển thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian theo định hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Yêu cầu:

a) Vận động đồng bào đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia tập luyện và thi đấu các môn trong chương trình Hội thi. Các địa phương triển khai kết hợp với tổ chức Hội thi từ cơ sở, đồng thời tuyển chọn các vận động viên xuất sắc về tham gia Hội thi thể thao toàn quốc;

b) Mọi người tham gia Hội thi với tinh thần bình đẳng, đoàn kết, trung thực, cao thượng, đúng đối tượng và chống mọi biểu hiện tiêu cực;

c) Hội thi được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với điều kiện, đặc điểm, truyền thống của từng địa phương và khu vực.

II. NỘI DUNG MÔN THI

1. Bóng đá nam (07 người).
2. Bóng chuyền da nam, nữ.
3. Việt dã: Nam 5 km; nữ 3km.
4. Đẩy gậy nam, nữ (11 hạng cân nam, 09 hạng cân nữ).
5. Kéo co nam (03 hạng cân), nữ (03 hạng cân), nam nữ phối hợp (03 hạng cân).
6. Bắn nỏ nam, nữ, đồng đội nam, đồng nội nữ, đồng đội nam nữ.
7. Tung còn nam, nữ.
8. Tu lu nam.
9. Môn chạy cà kheo.

III. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ HỘI THI

1. Vận động viên tham dự Hội thi phải là người dân tộc thiểu số hiện đang học tập, công tác, lao động tại địa phương thuộc đơn vị đăng ký, không can án hoặc bị kỷ luật, có đủ sức khỏe tham gia thi đấu thể thao.

2. Những vận động viên đạt đẳng cấp quốc tế, cấp kiện tướng, cấp I quốc gia và những vận động viên đã đăng ký tham gia thi đấu, vận động viên đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải tranh Cúp, Vô địch trẻ, Vô địch và các giải kiểm tra tính từ năm 2021 đến ngày diễn ra hội thi của môn điền kinh trong hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao của quốc gia và quốc tế không được tham dự. Những vận động viên Bóng chuyền đã đạt đẳng cấp quốc gia, quốc tế và các vận động viên đã tham gia thi đấu các giải trong hệ thống của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam và quốc tế từ năm 2021 đến ngày diễn ra Hội thi (kể cả bóng chuyền bãi biển) không được tham dự.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Từ ngày 26/11/2025 đến ngày 06/12/2025.

a) Ngày 26/11/2025

- Đón tiếp các đoàn về tham dự Hội thi;

- Từ 8h00 đến 11h30: Kiểm tra hồ sơ vận động viên tham dự Hội thi tại Nhà thi đấu thể dục thể thao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

b) Ngày 27/11/2025

- Từ 8h00 - 8h45: Thông cáo báo chí;

- Từ 9h00 đến 9h30: họp các trưởng đoàn, huấn luyện viên;

- Từ 9h40 đến 11h30: họp bốc thăm, xếp lịch thi đấu các môn.

2. Địa điểm:

a) Hạng chuyên môn: Nhà thi đấu thể dục thể thao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

b) Thi đấu các môn: Ban Tổ chức sẽ thông báo chương trình tổ chức, địa điểm thi đấu các môn khi các đoàn đến đăng ký làm thủ tục đăng ký hồ sơ.

c) Lễ khai mạc: Dự kiến ngày 28/11/2025, Ban Tổ chức sẽ thông báo tại cuộc họp trưởng đoàn.

d) Lễ bế mạc: Ban Tổ chức sẽ thông báo tại cuộc họp trưởng đoàn.

4. Tổ chức thi đấu: Thi đấu theo lịch thi đấu cụ thể của từng môn từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 06 tháng 12 năm 2025.

V. ĐĂNG KÝ THAM GIA HỘI THI

1. Đơn vị tham dự:

a) Bao gồm các tỉnh, thành phố phía Bắc, từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra.

b) Mỗi đơn vị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được đăng ký 01 đoàn tham gia thi đấu theo Điều lệ quy định. Nếu không tham gia đầy đủ nội dung, địa phương có thể tham gia một hoặc một số môn, thi cá nhân hay đồng đội.

c) Mỗi vận động viên tham gia thi đấu không quá 02 môn, nếu trong cùng một thời gian 01 vận động viên phải tham gia thi đấu 02 môn thì vận động viên đó phải chọn môn thi thích hợp nhất.

2. Hồ sơ đăng ký: Mỗi đoàn vận động viên tham gia Hội thi phải có đủ các hồ sơ sau:

a) Danh sách Đoàn đăng ký tham dự Hội thi do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ký tên, đóng dấu xác nhận (theo mẫu gửi kèm).

b) Mỗi vận động viên dự thi phải có:

- Căn cước công dân hoặc Căn cước để kiểm tra hồ sơ và nộp 01 bản photo để lưu lại hồ sơ của Ban Tổ chức.

- Vận động viên thi đấu các môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Việt dã, Kéo co, Đẩy gậy phải có Giấy khám sức khỏe có dán ảnh và đóng dấu giáp lai của cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận có đủ sức khỏe tham gia thi đấu thể thao, thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày khám đến ngày khai mạc Hội thi.

- Vận động viên thi đấu các môn: Bắn nỏ, Tung còn, Tu lu, Chạy cà kheo phải có giấy cam kết đảm bảo về sức khỏe của các vận động viên trong suốt quá trình diễn ra Hội thi.

- Mỗi cán bộ, vận động viên gửi kèm 01 ảnh màu 2 x 3cm để lưu hồ sơ.

c) Hồ sơ gốc các đơn vị mang theo để kiểm tra trong buổi kiểm tra nhân sự.

d) Trong quá trình thi đấu các vận động viên mang theo Căn cước công dân hoặc Căn cước và giấy tờ theo quy định tại điểm (b) kiểm tra thủ tục vào thi đấu.

e) Thời gian đăng ký trước ngày 05/11/2025.

f) Địa chỉ gửi đăng ký:

- Cục Thể dục thể thao Việt Nam, số 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (liên hệ đồng chí Nguyễn Thế Đông, Chuyên viên Phòng Thể dục thể thao cho mọi người, điện thoại: 0983633338).

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, (liên hệ đồng chí: Nguyễn Văn Huế, trưởng phòng Tổ chức Thi đấu, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên; điện thoại: 0977300669).

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI THI

1. Đơn vị tham dự Hội thi tự túc kinh phí tham dự, tiền thưởng, tiền trang phục giấy, quần áo thi đấu theo quy định của từng môn và các trang thiết bị cho huấn luyện viên và vận động viên theo quy định.

2. Ban Tổ chức bố trí kinh phí tổ chức Hội thi.

VII. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI

1. Khen thưởng: Ban Tổ chức tặng:

- a) Cờ lưu niệm cho các đơn vị tham dự Hội thi;
- b) Ban Tổ chức tặng cờ cho 05 đơn vị đạt thành tích xuất sắc có tổng số điểm cao nhất của Hội thi (*chỉ xét những đơn vị tham dự từ 05 môn trở lên*).

VIII. CÁCH TÍNH ĐIỂM

- 1. Mỗi vận động viên tham gia thi đấu được cộng thêm 1 điểm.
- 2. Môn bóng đá được tính: Nhất: 30 điểm, nhì: 18 điểm và giải ba: 12 điểm.
- 3. Môn Bóng chuyền: Nhất: 30 điểm, nhì: 18 điểm và giải ba: 12 điểm.
- 4. Môn Việt dã được tính:
 - a) Đội nam, đội nữ: Nhất 18 điểm, nhì 12 điểm, ba 08 điểm.
 - b) Cá nhân nam, nữ: Nhất 10 điểm, nhì 09 điểm, ba 08 điểm, thứ tư 07 điểm, thứ năm 06 điểm, thứ sáu 05 điểm, thứ bảy 04 điểm, thứ tám 03 điểm, thứ chín 02 điểm và thứ mười 01 điểm.
- 5. Môn kéo co được tính: Đội nhất: 30 điểm; đội nhì: 18 điểm; đội ba: 12 điểm.
- 6. Môn đẩy gậy được tính: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm; ba: 03 điểm.
- 7. Môn bắn nỏ được tính:
 - a) Cá nhân: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm và giải ba: 03 điểm.
 - b) Đội nam: Nhất: 12 điểm; nhì: 8 điểm và giải ba: 06 điểm.
 - c) Đội nữ: Nhất: 12 điểm; nhì: 8 điểm và giải ba: 06 điểm.
 - d) Đồng đội nam nữ: Nhất: 18 điểm; nhì: 12 điểm và giải ba: 08 điểm.
- 8. Môn Tung còn:
 - a) Đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ: Nhất: 08 điểm; nhì: 06 điểm và giải ba: 04 điểm.
 - b) Cá nhân: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm và giải ba: 03 điểm.
- 9. Môn Tu lu:

a) Đôi: Nhất: 08 điểm; nhì: 06 điểm và giải ba: 04 điểm.

b) Cá nhân: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm và giải ba: 03 điểm.

10. Môn chạy cà kheo: Nhất: 06 điểm; nhì: 04 điểm và giải ba: 03 điểm.

2. Kỷ luật:

Tập thể, cá nhân tham dự Hội thi nếu vi phạm Điều lệ, các quy định của Ban Tổ chức, tùy mức độ sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền làm nhiệm vụ, truất quyền thi đấu, xóa bỏ thành tích và thông báo về đơn vị.

3. Khiếu nại:

Nếu khiếu nại về lỗi kỹ thuật, kết quả thi đấu nộp đơn cho Ban Tổ chức sau khi kết thúc thi đấu 10 phút, đơn do Trưởng đoàn hoặc huấn luyện viên môn đó ký. Ban Tổ chức chỉ giải quyết khiếu nại về nhân sự ở các trận đấu vòng loại, không chấp nhận đơn khiếu nại tại vòng bán kết và chung kết.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. MÔN BÓNG ĐÁ NAM 07 NGƯỜI

1. Đăng ký thi đấu: Mỗi đội được đăng ký 01 lãnh đội, 02 huấn luyện viên, 01 săn sóc viên và 18 vận động viên.

2. Luật và thể thức thi đấu:

Tất cả các trận đấu đều áp dụng Luật thi đấu bóng đá 07 người do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam ban hành theo Quyết định số 433/QĐ-LĐBĐVN ngày 22/8/2023.

3. Khen thưởng:

Ban Tổ chức tặng cờ, huy chương cho đội đạt thành tích nhất, nhì và đồng hạng ba; không có giải đồng hạng ba khi thi đấu vòng tròn một lượt.

II. MÔN BÓNG CHUYỀN ĐA 06 NGƯỜI (nam, nữ)

1. Đăng ký thi đấu:

Mỗi đội bóng chuyền nam, nữ được đăng ký 01 lãnh đội, huấn luyện viên, săn sóc viên và 12 vận động viên.

2. Luật và thể thức thi đấu:

a) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành.

b) Trường hợp loại khỏi giải:

- Gian lận hồ sơ thi đấu.

- Đội bóng không chấp nhận quyết định của trọng tài; tự ý dừng trận đấu; làm cho trận đấu không thể tiếp tục được thì coi là bỏ cuộc và bị loại khỏi giải.

- Trường hợp đội bóng bị truất quyền thi đấu ở vòng loại và xóa bỏ toàn bộ thành tích thi đấu: Đội thắng là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội đã bị kỷ luật.

c) Thẻ thức thi đấu: Các trận đấu vòng loại diễn ra trong 3 hiệp thắng 2; trận bán kết và chung kết thi đấu 5 hiệp thắng 3.

d) Căn cứ vào số đội đăng ký tham gia thi đấu Ban Tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu.

e) Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức bố trí

f) Trang phục thi đấu: Mỗi đội phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu và phải đăng ký màu áo với Ban Tổ chức trong suốt quá trình tổ chức giải. Cầu thủ phải đăng ký số áo cố định trong suốt giải.

g) Sân thi đấu: Thi đấu trong nhà.

3. Các tính điểm và xếp hạng:

a) Tính điểm:

- Thắng với tỷ số (2 - 0): Đội thắng được 3 điểm, đội thua được 0 điểm.
- Thắng với tỷ số (2 - 1): Đội thắng được 2 điểm, đội thua được 1 điểm.
- Bỏ cuộc: 0 điểm.

b) Xếp hạng:

- Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn thì xếp trên.
- Nếu hai hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì xét:
 - + Đội có nhiều hiệp thắng xếp trên.
 - + Trong trường hợp hai hay nhiều đội có hiệp thắng bằng nhau thì đội nào có tỷ số "tổng hiệp thắng/ tổng hiệp thua" lớn hơn đội đó xếp trên.
 - + Nếu tỷ số "tổng hiệp thắng/ tổng hiệp thua" vẫn bằng nhau thì đội nào có tỷ số "tổng quả thắng/tổng quả thua" lớn hơn sẽ xếp trên.

Nếu tỷ số "tổng quả thắng/tổng quả thua" vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu giữa hai đội sẽ xếp trên.

4. Khen thưởng:

Ban Tổ chức tặng cờ, huy chương cho đội đạt thành tích nhất, nhì và đồng hạng ba; không có giải đồng hạng ba khi thi đấu vòng tròn một lượt.

III. MÔN VIỆT DÃ

1. Nội dung thi đấu: Nữ 03 km; Nam 05 km.

2. Tính chất: Tranh giải cá nhân nam, cá nhân nữ; đội nam, đội nữ, .

3. Đăng ký thi đấu:

Mỗi đoàn 8 vận động viên (04 nam, 04 nữ), nội dung thi đồng đội đơn vị phải đăng ký 3 vận động chính thức, vận động viên còn lại chỉ tham gia thi tranh giải cá nhân.

4. Cách tính điểm:

a) Lấy thứ tự về đích tính điểm xếp hạng cho vận động viên. Vận động viên nào có số điểm ít hơn được xếp trên.

b) Điểm đội là tổng điểm theo thứ hạng của 03 vận động viên nam hoặc 03 vận động viên nữ (ít điểm xếp trên, cao điểm xếp dưới). Nếu 2 hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đồng đội nào có vận động viên xếp vị trí cao hơn sẽ được xếp trên.

5. Khen thưởng:

Ban Tổ chức trao huy chương vàng, bạc, đồng cho vận động viên đạt thứ hạng nhất, nhì, ba ở nội dung thi đấu cá nhân; trao huy chương vàng, bạc, đồng và cờ cho đạt thứ hạng nhất, nhì, ba ở nội dung đồng đội.

IV. MÔN ĐẨY GẬY

1. Đăng ký thi đấu: Mỗi đoàn đăng ký 01 vận động viên nam, 01 vận động viên nữ cho mỗi hạng cân.

2. Luật và thể thức thi đấu:

a) Luật thi đấu: Tất cả trận đấu đều áp dụng luật Đẩy gậy hiện hành do Tổng cục thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao Việt Nam) ban hành năm 2009.

b) Thể thức thi đấu: Ban Tổ chức căn cứ vào số vận động viên tham dự sẽ quyết định thể thức thi đấu (loại trực tiếp một lần thua hoặc loại trực tiếp hai lần thua).

3. Nội dung, tính chất:

a) Nội dung Nam: Tổ chức thi đấu 11 hạng cân, mỗi đơn vị được đăng ký tham dự tối đa 06 hạng cân.

- Trên 51 kg đến 54 kg;
- Trên 54 kg đến 57 kg;
- Trên 57 kg đến 60 kg;
- Trên 60 kg đến 63 kg;
- Trên 63 kg đến 66 kg;
- Trên 66 kg đến 69 kg;
- Trên 69 kg đến 72 kg;
- Trên 72 kg đến 75 kg;
- Trên 75 kg đến 80 kg;
- Trên 80 kg đến 85 kg;
- Trên 85 kg.

b) Nội dung Nữ: Tổ chức thi đấu 09 hạng cân, mỗi đơn vị được đăng ký tham dự tối đa 05 hạng cân.

- Trên 48 kg đến 51 kg;
- Trên 51 kg đến 54 kg;
- Trên 54 kg đến 57 kg;
- Trên 57 kg đến 60 kg;
- Trên 60 kg đến 63 kg;

- Trên 63 kg đến 66 kg;
- Trên 66 kg đến 69 kg
- Trên 69 kg đến 72 kg;
- Trên 72 kg.

3.3. Tính chất: Thi đấu tranh giải cá nhân (nam, nữ).

3.4. Trang phục thi đấu: Mỗi vận động phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu và phải in tên đơn vị mình sau áo.

4. Khen thưởng:

Ban Tổ chức trao huy chương cho vận động viên đạt thứ hạng nhất, nhì và đồng hạng ba ở mỗi hạng cân.

V. MÔN KÉO CO

1. Đăng ký thi đấu: Mỗi đoàn được đăng ký thi đấu tối đa 02 hạng cân ở mỗi nội dung:

- a) Nội dung đội nam, gồm các hạng cân: 600kg, 560kg, 520kg.
- b) Nội dung đội nữ, gồm các hạng cân: 560kg, 520kg, 480kg.
- c) Nội dung nam nữ phối hợp, gồm các hạng cân: 580kg, 540kg, 500kg.

- Mỗi đội gồm 01 huấn luyện viên, 01săn sóc viên và 12 vận động viên (08 chính thức, 04 dự bị).

2. Trang phục thi đấu: Mỗi đội chuẩn bị 02 bộ quần áo thi đấu khác màu (in tên đơn vị phía sau áo) và phải đăng ký màu áo với Ban Tổ chức trong suốt quá trình tổ chức giải.

3. Thẻ thức thi đấu: Căn cứ theo số đội tham gia, Ban Tổ chức sẽ quyết định thẻ thức thi đấu.

4. Xác định cân: Ban Tổ chức sẽ quyết định cân một lần hặc cân theo từng ngày hay từng buổi thi đấu và sẽ thông báo đến các đoàn tại cuộc họp chuyên môn, số cân của từng vận động viên sẽ được lưu lại để xác định tổng số cân của đội cho từng hạng cân thi đấu (08 vận động viên chính thức sao cho không vượt quá số cân của đội đã đăng ký hạng cân tham dự); nếu đội nào vượt quá số cân quy định không có vận động viên thay thế sẽ phải thi đấu ít người hơn (tối thiểu là 07 vận động viên).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Kéo co do Tổng cục Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao Việt Nam) ban hành năm 2010.

6. Khen thưởng:

Ban Tổ chức tặng cờ, huy chương cho đội nam, đội nữ đạt thành tích nhất, nhì và đồng hạng ba; không có giải đồng hạng ba khi thi đấu vòng tròn một lượt.

VI. MÔN BẮN NỔ

1. Nội dung:

a) Cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 vận động viên cho mỗi nội dung thi đấu cá nhân, 01 vận động viên thi đấu không quá 02 nội dung gồm các nội dung sau:

- Cá nhân nam đứng bắn;
- Cá nhân nữ đứng bắn;
- Cá nhân nam quỳ bắn;
- Cá nhân nữ quỳ bắn;
- Cá nhân nam đứng bắn nhanh;
- Cá nhân nữ đứng bắn nhanh;
- Cá nhân nam quỳ bắn nhanh;
- Cá nhân nữ quỳ bắn nhanh.

b. Đồng đội nam nữ (02 nam + 02 nữ), đội nam (03 nam), đội nữ (03 nữ): Mỗi 01 vận động viên thi đấu không quá 03 nội dung gồm các nội dung sau:

- Đội nam đứng bắn;
- Đội nữ đứng bắn;
- Đồng đội nam nữ đứng bắn;
- Đội nam quỳ bắn;
- Đội nữ quỳ bắn;
- Đồng đội nam nữ quỳ bắn;
- Đội nam đứng bắn nhanh;
- Đội nữ đứng bắn nhanh;
- Đồng đội nam nữ đứng bắn nhanh;
- Đội nam quỳ bắn nhanh;
- Đội nữ quỳ bắn nhanh;
- Đồng đội nam nữ quỳ bắn nhanh.

2. Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật thi đấu Bắn nỏ do Tổng cục Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao Việt Nam) ban hành năm 2014.

3. Trang phục thi đấu: Vận động viên tham gia thi đấu mặc trang phục thể thao hoặc trang phục dân tộc phù hợp với văn hóa truyền thống của địa phương.

4. Khen thưởng:

Ban Tổ chức trao huy chương cho các vận động viên đạt thứ hạng nhất, nhì và ba ở nội dung thi đấu cá nhân; tặng cờ, huy chương cho các đội đạt thứ hạng nhất, nhì và ba ở các nội dung thi đấu đội, đồng đội.

VII. MÔN TUNG CÒN

1. Sân bãi, dụng cụ:

a) Sân thi đấu: hình chữ nhật chiều rộng là 10 m và chiều dài là 40 m. Mặt sân phải bằng phẳng. Cách cột đích 15 m về 2 phía theo chiều dọc sân kẻ 2 vạch giới hạn để đứng tung (vạch rộng 5 cm);

b) Cột đích: cột hình tròn, có đường kính ở gốc không quá 20 cm. Chiều cao từ mặt sân đến đỉnh cột là 07 mét;

c) Vòng đích: đường kính trong của vòng tròn là 01 mét, vành của vòng đích có đường kính không quá 03 cm. Vòng đích được viền bằng tua giấy đỏ. Vòng đích đặt trên cột đích sao cho mép dưới vòng cách mặt sân 07 mét;

d) Quả còn: do vận động viên của các địa phương tự chuẩn bị.

2. Trang phục thi đấu: Mặc trang phục dân tộc (theo từng dân tộc).

3. Nội dung thi đấu:

a) Thi đấu Đôi nam; Đôi nữ; Đôi nam nữ; Đơn nam; Đơn nữ.

b) Mỗi đơn vị được đăng ký (02 đôi nam; 02 đôi nữ; 02 cá nhân nam, 02 cá nhân nữ).

4. Quy tắc thi đấu đơn nam, đơn nữ:

a) Mỗi đơn vị được đăng ký 4 nam và 4 nữ. Trước thi đấu tiến hành bốc thăm theo thứ tự thi của từng đơn vị.

b) Trình tự thi: Vận động viên của đơn vị đứng 2 bên sân sau vạch giới hạn. Mỗi vận động viên được tung 2 quả thử, 10 quả tính điểm; nữ tung trước nam tung sau.

c) Thành tích và cách xếp hạng:

- Thành tích của mỗi vận động viên là tổng điểm tung Còn qua vòng (mỗi lần 10 điểm);

- Thứ hạng của vận động viên được xếp theo tổng điểm từ cao xuống thấp. Khi các vận động viên bằng điểm thì xếp hạng lần lượt theo các chỉ số sau:

+ Số lần tung đạt điểm 10 liên tục;

+ Nếu chưa phân định được thì xét thời gian thi của mỗi vận động viên (thời gian tung 10 quả chính thức). Vận động viên có thời gian thi đấu ít hơn xếp trên.

5. Quy tắc thi đấu đôi:

a) Tiến hành bốc thăm để xếp thứ tự thi của các đôi.

b) Trình tự thi đấu của mỗi đôi (nam, nữ): Vận động viên đứng sau vạch giới hạn tung của sân A và sân B (mỗi bên một vận động viên). Sau khi vận động viên tung thử 2 quả thì vào tung chính thức. Thứ tự tung như sau: vận động viên bên sân A tung trước, tiếp theo đó là vận động viên bên sân B tung. Cứ như vậy cho đến khi mỗi vận động viên trong đội tung hết 10 quả. Khi bắt đầu tung chính thức theo lệnh của trọng tài; trọng tài thời gian sẽ bấm giờ đến khi vận động viên tung hết 10 quả.

c) Thành tích và cách xếp hạng:

- Mỗi quả Còn tung trúng đích (chui qua vòng đích) được tính 10 điểm;

- Thành tích của đôi là tổng điểm của 2 vận động viên.

6. Cách xếp hạng: Thứ hạng của đôi được xếp theo tổng điểm từ cao xuống thấp. Khi có nhiều đôi bằng điểm thì xếp hạng lần lượt theo các chỉ số sau:

- a) Đôi có vận động viên tung trúng đích liên tiếp nhiều hơn;
- b) Nếu trường hợp trên vẫn chưa phân định được thứ hạng thì xét thời gian thi của mỗi đôi (thời gian tung 20 quả tính điểm). Đôi có thời gian thi đấu ít hơn thì xếp trên.

7. Những trường hợp không tính điểm:

- a) Không quay Còn (ít nhất là 1 vòng) trước khi tung;
- b) Tung không trúng đích; khi tung đứng cách cột đích dưới 15m (đứng trên hoặc dẫm vạch giới hạn);
- c) Tung Còn không đúng thứ tự đều không được điểm.

8. Khen thưởng:

Ban Tổ chức trao huy chương vàng, bạc, đồng cho vận động viên đạt thứ hạng nhất, nhì, ba ở nội dung thi đấu cá nhân; trao huy chương vàng, bạc, đồng và cờ cho các đôi đạt thứ hạng nhất, nhì, ba.

VIII. MÔN TÙ LU (Cù quay dân tộc H'mông)

1. Tính chất cuộc thi: Thi tranh giải cá nhân nam và đôi nam.

2. Đăng ký thi đấu:

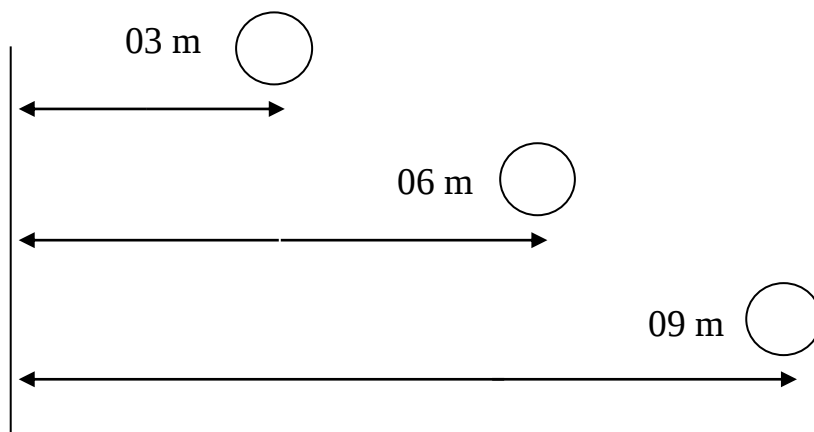
Mỗi đơn vị được đăng ký 02 đôi và 04 vận động viên để tranh giải đôi và cá nhân.

3. Trang phục thi đấu:

Mặc trang phục dân tộc (theo từng dân tộc).

4. Quy tắc thi:

- a) Quy cách của sân
 - Cự ly đánh: 3 cự ly (03 mét, 06 mét, 09 mét), tính từ tâm vòng tròn đến vạch giới hạn (xem hình 1);
 - Mỗi vòng tròn có đường kính là 1,5 mét;
 - Sân thi đấu: Kích thước chiều rộng 10m, chiều dài 20 mét.



Hình 1: Sân thi đấu Tù lu (Cù quay dân tộc H'mông).

b) Cách đánh:

- Tùy theo sở trường của từng vận động viên;
- Số lần đánh ở từng cự ly: mỗi vận động viên được đánh 3 lần tính điểm (không đánh thử);
- Tổ chức đánh theo từng vận động viên một, vận động viên đánh liên tục ở 03 cự ly (03 mét trước, sau đó đến 06 mét, cuối cùng là 09 mét). Thi đấu cá nhân trước, thi đấu đôi sau;
- Thẻ thức thi: Vận động viên này đánh thì vận động viên kia của đội quay Cù (phục vụ);
- Trong quá trình đánh, nếu Cù bị rơi hoặc dây Cù bị đứt, được phép nhặt Cù lên hoặc thay dây (không tính một lần đánh). Trường hợp Cù của người phục vụ quay ra ngoài phạm vi vòng tròn ở các cự ly, hoặc không đúng phạm vi quy định của đợt đánh thì phải thực hiện lại lần đánh;
- Trường hợp vận động viên đã thực hiện động tác đánh Cù nhưng Cù mắc dây được phép đánh lại (không tính 1 lần đánh), nếu Cù đã rời dây cuốn thì 01 lần ra Cù;
- Cù và dây: do vận động viên tự chuẩn bị, không quy định trọng lượng, Cù có đường kính thân từ 08 - 12cm, Cù làm bằng gỗ hoặc bằng nhựa. Cù phải theo đúng hình dáng truyền thống của dân tộc, không được làm biến dạng (có kim loại gắn trên Cù);
- Khi gọi vận động viên vào thi đấu, nếu sau 5 phút không có mặt xem như bỏ cuộc.

5. Cách tính điểm, xếp hạng:

a) Cách tính điểm:

- Cự ly 03 mét trúng 1 lần được 3 điểm;
- Cự ly 06 mét trúng 01 lần được 05 điểm;
- Cự ly 09 mét trúng 01 lần được 08 điểm.

(Một lần đánh trúng Cù mà Cù của vận động viên phục vụ ngừng quay trước Cù của vận động viên đánh thì vận động viên đánh được cộng thêm 1 điểm).

b) Xếp hạng cá nhân: tính tổng điểm ở 3 cự ly (9 lần đánh) điểm cao xếp trên, điểm thấp xếp dưới. Nếu có 2 hay nhiều vận động viên bằng điểm nhau thì lần lượt xét:

- Số lần đánh trúng ở cự ly xa đến gần (09m, 06m, 03m) vận động viên nhiều điểm hơn xếp trên;
- Số lần đánh trúng (lần 1, lần 2, lần 3) ở các cự ly (09m, 06m, 03m). Vẫn bằng nhau thì tiến hành bốc thăm xếp hạng;

c) Xếp hạng đôi: Theo tổng số điểm của 02 vận động viên đạt được, điểm cao xếp trên, điểm thấp xếp dưới. Nếu có 2 hay nhiều đôi có tổng số điểm bằng nhau sẽ xét thành tích đôi nào có thành tích cá nhân cao hơn thì xếp trên.

6. Khen thưởng: Ban Tổ chức trao huy chương vàng, bạc, đồng cho vận động viên đạt thứ hạng nhất, nhì, ba ở nội dung thi đấu cá nhân; trao huy chương vàng, bạc, đồng và cờ cho các đôi đạt thứ hạng nhất, nhì, ba.

IX. MÔN CHẠY CÀ KHEO

1. Đăng ký thi đấu

Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 04 cự ly nam, 04 cự ly nữ, mỗi đơn vị đăng ký tối đa 01 VĐV ở một nội dung thi đấu. Mỗi VĐV đăng ký thi đấu không quá 02 nội dung thi đấu.

2. Tính chất, nội dung thi đấu

- a) Thi đấu tranh giải cá nhân (nam, nữ).
- b) Cá nhân Nam: 100m, 200m, 300m, 400m, 800m.
- c) Cá nhân Nữ: 100m, 200m, 300m, 400m, 800m

3. Dụng cụ thi đấu

Vận động viên tự túc dụng cụ thi đấu theo quy định sau:

- a) Chiều cao của Cà kheo là 2,30 m phù hợp với chiều cao của VĐV.
- b) Bậc đế chân cao 50cm đến 55cm. Đế chân không được thiết kế vật liệu có hỗ trợ lực, có tính đàn hồi (lò xo).

4. Thể thức thi đấu

- a) Thi đấu loại trực tiếp ở các vòng thi đấu.
- b) BTC sẽ tiến hành bốc thăm cho các đơn vị theo thứ tự đợt chạy và đường chạy; chọn VĐV đạt thành tích cao nhất của các đợt chạy vào thi đấu vòng bán kết hoặc chung kết. Vòng chung kết sẽ chọn ra VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì và Ba để trao thưởng.

5. Cách tính điểm

- a) Một lượt chạy của VĐV khi hoàn thành cự ly mà Cà kheo không bị gãy, hỏng hoặc VĐV không bị ngã, chân không chạm đất được tính là 100 điểm.
- b) Trong quá trình thi đấu nếu Cà kheo của VĐV bị gãy, hỏng hoặc VĐV bị ngã, chân chạm đất khi chưa về tới đích được coi là “bị lỗi” sẽ được tiếp tục thi đấu, nhưng trừ 10 điểm/01 lần bị lỗi.
- c) Khi về đích, ít nhất 01 chân Cà kheo tiếp đất mới được xem là hợp lệ.
- d) Các vận động viên trong quá trình hoàn thành cự ly thi phải chạy, những trường hợp có động tác đi bộ lặp lại sẽ không được xác nhận thành tích.
- e) Trường hợp 02 VĐV có số điểm bằng nhau thì VĐV nào về trước, VĐV đó thắng cuộc.

6. Khen thưởng: BTC trao huy chương cho VĐV (nam, nữ) đạt thứ hạng Nhất, Nhì và Ba của mỗi nội dung thi đấu.

Phần III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu khi các nội dung có từ 03 đội, 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên tham dự.
2. Vận động viên phải có mặt trước giờ thi đấu 15 phút để Ban Tổ chức kiểm tra đối chiếu với đăng ký thi đấu, nếu quá thời gian quy định trên coi như bỏ cuộc.
3. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký, chỉ có Cục Thể dục thể thao Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi cần thiết và sẽ thông báo đến các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cục Văn hoá các dân tộc Việt Nam;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT các tỉnh/thành phía bắc;
- Lưu: VT, TDTTCMN, Đ (40).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thị Hoàng Yến

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ
HỘI THI THỂ THAO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV, KHU VỰC I NĂM 2025**

(Kèm theo Điều lệ số /ĐL-TDITVN ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức danh	Dân tộc	Môn tham dự	Nội dung thi
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							

....., ngày tháng năm 2025

Lãnh đạo đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)